TỈNH ỦY LÀO CAI * Số 35 -CT/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Lào Cai, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong tình hình mới

---

Công tác khoa giáo của Đảng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, bao gồm các lĩnh vực của đời sống xã hội, như: Khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, an sinh xã hội… Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác khoa giáo đạt được những kết quả quan trọng: Hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quan tâm đầu tư, đội ngũ trí thức phát triển cả về số lượng và chất lượng; công tác bảo vệ môi trường được cải thiện; công tác giáo dục và đào tạo được tập trung chú trọng; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục toàn diện; chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân được nâng lên; mạng lưới y tế ngày càng bao phủ, chuyên sâu; thực hiện kịp thời, đồng bộ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; công tác dân số, gia đình, chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm thường xuyên; phong trào thể dục thể thao phát triển sâu rộng... Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác khoa giáo vẫn còn những hạn chế, khó khăn, cụ thể như: Tiềm lực khoa học công nghệ còn yếu, việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào các lĩnh vực của đời sống xã hội còn hạn chế; cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị y tế còn thiếu, chất lượng khám chữa bệnh, nhất là chuyên sâu chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu xã hội; chất lượng giáo dục toàn diện có mặt còn hạn chế; giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; công tác quy hoạch, quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường còn bất cập, tại các khu công nghiệp vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; công tác dân số, gia đình, trẻ em có lúc, có nơi chưa

được quan tâm đúng mức, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn cao, còn xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em,...

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đến công tác khoa giáo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện ở một số lĩnh vực, một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp, tham mưu của các ngành chức năng cho cấp ủy có mặt còn hạn chế, chưa đồng bộ và kịp thời. Kinh phí bố trí cho các hoạt động khoa giáo ở một số lĩnh vực và địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công tác khoa giáo phải đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nội dung và phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, thực sự trở thành nền tảng, động lực cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Trước yêu cầu ngày càng cao của công tác khoa giáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện các nhiệm vụ lĩnh vực khoa giáo góp phần nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, nguồn nhân lực, chất lượng việc làm cho người lao động; quản lý hiệu quả xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo bước đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Một số mục tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 1,5%; có tối thiểu 05 doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) vào nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; phấn đấu 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.

- 85% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ 3 đến 5 tuổi; 100% phòng học được kiên cố hóa; có 30 trường phổ thông trọng điểm chất lượng; bảo đảm 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo quy định.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động đã đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%. Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu giải quyết việc làm mới cho khoảng 150.000 người lao động, bình quân giải quyết việc làm cho 30.000 người/năm.

- Số bác sĩ trên một vạn dân 15,5 bác sĩ, trong đó đến năm 2027 có tối thiểu 4-5 bác sĩ/trạm y tế; số giường bệnh trên một vạn dân 45 giường bệnh; 100% xã, phường đạt bộ tiêu chí quốc gia y tế xã. Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi (trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm).

- Tỷ lệ bảo phủ bảo hiểm y tế đến năm 2026 đạt trên 95%, đến năm 2030 đạt bao phù bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được lập sổ sức khoẻ điện tử để quản lý sức khoẻ theo vòng đời; tỷ lệ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế đạt trên 25%; tỷ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế đạt trên 95%.

- Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình/bà mẹ) đạt 2,1; trên 70% phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 04 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến; trên 90% trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 loại bệnh, tật cơ bản; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin; 100% trẻ em bị bạo lực, xâm hại được phát hiện, can thiệp và hỗ trợ kịp thời theo quy định của pháp luật; 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường; 95% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý; 100% chất thải y tế được thu gom, xử lý; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; 100% các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 98% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường; tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt khoảng 25%; dưới 10% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp trên tổng lượng chất thải được thu gom.

- Xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến thôn, tổ dân phố. Trên 43,5% người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên; 82% thôn, tổ dân phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao, nâng cao thể chất, đời sống tinh thần của Nhân dân;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác khoa giáo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; xác định rõ các nhiệm vụ trong công tác khoa giáo phải gắn liền với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và làm nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Khơi dậy tinh thần đổi

mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển quê hương Lào Cai nhanh và bền vững trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, phát huy trách nhiệm người đứng đầu đối với chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các lĩnh vực công tác khoa giáo tại cơ quan, đơn vị. Kịp thời phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác khoa giáo. Tổ chức thực hiện đồng bộ, thực chất các cơ chế, chính sách trên từng lĩnh vực công tác khoa giáo, đặc biệt là các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các Nghị quyết "trụ cột chiến lược" của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 28/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Quan tâm xây dựng, bố trí đội ngũ cán bộ tham mưu công tác khoa giáo bảo đảm về số lượng, nâng cao chất lượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cả về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tích cực chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền, sở, ban, ngành với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; giữa các cơ quan, đơn vị với ban xây dựng Đảng cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, chủ động định hướng thông tin, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác khoa giáo; chú trọng biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay, sáng tạo trên các lĩnh vực công tác khoa giáo.

3. Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực khoa giáo, đặc biệt quan tâm các nội dung:

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với bảo vệ môi trường, xác định đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững của tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ gắn với các ngành kinh tế trụ cột. Ưu tiên ứng dụng khoa học công nghệ, công

nghệ cao, công nghệ sinh học trong phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đặc hữu gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương. Tăng cường hợp tác giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp để tiếp nhận công nghệ, phát triển sản phẩm ứng dụng. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ, gắn kết với hoạt động khoa học - công nghệ và khởi nghiệp. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn, tự động hóa, công nghệ sinh học và quản trị số. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số trong các lĩnh vực khoa giáo.

Tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, xây dựng nền kinh tế trí thức góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội. Tạo cơ chế, chính sách khuyến khích trí thức, nhà khoa học, doanh nhân trẻ phát huy năng lực sáng tạo, đóng góp cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, miền; ưu tiên hỗ trợ người dân vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận kỹ năng số, dịch vụ số và thương mại điện tử.

3.2. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai, tạo bước chuyển biến căn bản, toàn diện và thực chất đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh; xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, hiện đại, hội nhập, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển hệ thống giáo dục theo hướng tinh gọn, liên thông, hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; khẩn trương rà soát, có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, thu hút, giữ chân giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, phát triển mô hình giáo dục thông minh, học liệu số, nền tảng học tập trực tuyến; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ học sinh học tập cá thể hóa, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tin học, kỹ năng số.

Chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới; tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Thực hiện hiệu quả

các chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận giáo dục công bằng, bình đẳng, chất lượng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số, nhất là đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, giáo viên, nhân viên y tế tại cơ sở.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa ứng xử và trách nhiệm xã hội cho học sinh, sinh viên. Chủ động định hướng, nâng cao khả năng nhận diện và phòng ngừa tác động tiêu cực từ mạng xã hội, thông tin xấu độc trên không gian mạng; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhân văn. Khuyến khích học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập gắn với phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

Ưu tiên nguồn lực phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, logistics, công nghiệp chế biến, chuyển đổi số và kinh tế cửa khẩu.

3.3. Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố hệ thống y tế, nâng cao năng lực y tế cơ sở và y tế dự phòng; mở rộng quy mô, thành lập các trung tâm chuyên sâu, các khoa khám chữa bệnh chất lượng cao, khám chữa bệnh theo yêu cầu tại các bệnh viện tuyến tỉnh; phát huy tiềm năng và thế mạnh của y học cổ truyền trong hoạt động phòng, khám, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng số trong giám sát dịch tễ, dự báo nguy cơ dịch bệnh, cảnh báo sớm các vấn đề sức khỏe cộng đồng; tăng cường kết nối, liên thông và khai thác hiệu quả dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý, điều hành và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, phòng chống trầm cảm, nghiện internet và các rối nhiễu tâm lý trong thanh thiếu niên.

Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới; tăng cường thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; phát triển mô hình bác sĩ gia đình và y tế học đường; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh mới nổi, bệnh truyền nhiễm và bệnh

không lây nhiễm; bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục sức khỏe.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế, xác định đây là trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của mọi người dân; đồng thời thúc đẩy xã hội hóa y tế gắn với quản lý chặt chẽ chất lượng dịch vụ, bảo đảm công bằng, hiệu quả và bền vững trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

3.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quản lý, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái, tài nguyên cốt lõi như rừng, đất, nước; chủ động phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và các loại hình thiên tai, nhất là hạn hán, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét. Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai; Đề án số 13-ĐA/TU của Tỉnh uỷ về tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030. Ưu tiên phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh phù hợp điều kiện của tỉnh.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; huy động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng tham gia bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản và sinh kế của Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong dự báo, cảnh báo sớm và quản trị rủi ro; tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ đa dạng sinh học, góp phần tạo nền tảng cho tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

3.5. Phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng thể dục, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Quan tâm phát triển thể dục, thể thao trong nhà trường, thể thao thành tích cao và thể dục, thể thao quần chúng; gắn phát triển thể dục thể thao với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức khỏe cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng lực lượng vận động viên để phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh, các môn thể thao nằm trong chương trình thi đấu

khu vực, quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao; chú trọng đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, các thiết chế thể thao phục vụ đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao và nhu cầu tập luyện thường xuyên của Nhân dân. Khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch thể thao, thể thao gắn với văn hóa bản địa; từng bước hình thành các sản phẩm kinh tế thể thao đặc trưng của tỉnh.

3.6. Tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức tuyên truyền dân số và phát triển, chú trọng truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới; lồng ghép hiệu quả với các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở. Phấn đấu đạt và duy trì mức sinh thay thế; nâng cao chất lượng dân số, nhất là chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Chủ động thích ứng với già hóa dân số; phát triển hệ thống chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại cộng đồng.

Đẩy mạnh xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; đề cao bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống tảo hôn, nữ dưới 18 tuổi sinh con. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân; gắn xây dựng gia đình văn hóa với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước; chú trọng giáo dục kỹ năng số, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; kiểm soát, ngăn chặn thông tin độc hại ảnh hưởng đến trẻ em trên môi trường mạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị

Tổ chức quán triệt, phổ biến Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác khoa giáo phù hợp với tình hình thực tiễn; thời gian thực hiện: ***Hoàn thành trong tháng 7/2026.***

Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác khoa giáo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện ở cơ sở và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; thời gian thực hiện: ***Hằng năm.***

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo

- Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách cho công tác khoa giáo bảo đảm theo quy định của pháp luật, tạo cơ sở pháp lý trong triển khai và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác khoa giáo; nhất là đối với các lĩnh vực cần sự quan tâm đầu tư về nguồn lực để phát triển đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chủ trương, chính sách về công tác khoa giáo; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác khoa giáo và Chỉ thị này thành chương trình hành động, kế hoạch, đề án phù hợp; xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; rà soát, hoàn thiện các văn bản, cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên bố trí nguồn lực, phân bổ ngân sách Nhà nước kết hợp với tăng cường xã hội hóa để đầu tư thực hiện có hiệu quả công tác khoa giáo, nhất là ở các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm. Định kỳ tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết để phát hiện những bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện và đề ra giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin chuyên ngành, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa giáo; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên và khi có yêu cầu đột xuất của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.***

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, cơ chế, chính sách cán bộ và công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn; việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nói chung, trong đó có cán bộ làm công tác khoa giáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên và khi có chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ.***

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị này và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo; phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót,

tham mưu xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo quy định; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

6. Đảng ủy Công an tỉnh: Chỉ đạo tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các lĩnh vực khoa giáo; chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả việc lợi dụng các hoạt động khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em... để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm công tác khoa giáo phát triển đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Hướng dẫn, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị; thời gian thực hiện: ***hoàn thành trước ngày 15/7/2026.***

Nắm bắt và định hướng dư luận xã hội; phối hợp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc liên quan đến lĩnh vực khoa giáo; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác khoa giáo; thời gian thực hiện: ***Thường xuyên và khi có chỉ đạo của Trung ương.***

Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai thực hiện thiếu hiệu quả hoặc chưa nghiêm túc; định kỳ, đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện; thời gian thực hiện: ***Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.***

Chỉ thị này được phổ biến chi bộ.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên PTH - VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÀO CAI

Giàng Thị Dung